

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2024
V/v tranh chấp về HN&GD ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

Ông Nguyễn Hồng Thơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nam Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số nhà 310, Tổ 07, ấp Tân Chủ, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Ông Võ Hoài P, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số nhà 310, Tổ 07, ấp Tân Chủ, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Bà B và ông P có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc B trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông P chung sống năm 1989, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm nay, bắt đầu từ năm 2010 thì mâu thuẫn đã không

thể hàn gắn được tình cảm. Nay, bà B yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được ly hôn với ông Võ Hoài P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Hoài T, sinh năm 1990, hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Võ Hoài P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà P chung sống năm 1989, không đăng ký kết hôn. Về mâu thuẫn không trầm trọng như bà B trình bày. Ông P thừa nhận trong thời gian chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng ông hứa sẽ khắc phục để vợ chồng hàn gắn tình cảm với nhau. Ông P không đồng ý ly hôn với bà B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Hoài T, sinh năm 1990, hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà B và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông P có địa chỉ tại xã T, thành phố Cao Lãnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc bà B và ông P chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là có thật, đã được các đương sự thừa nhận.

Tại phiên tòa, bà B cho rằng giữa bà và ông P chung sống với nhau từ năm 1989. Trong thời gian chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân bất đồng trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn từ năm 2010 đến nay. Trong thời gian này ông P thường xuyên chửi bà bằng những từ ngữ thô tục giữa nơi đông người, ảnh hưởng đến danh dự, thể diện của bà. Nhiều lần bà góp ý nhưng ông P không sửa đổi, thường xuyên uống rượu và có những lời nói thiếu tế nhị, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Mặc dù

bà nhiều lần tha thứ để hàn gắn với ông Phước nhưng trong suốt thời gian dài mà ông Phước không hề thay đổi tính tình. Do đó, bà Bương cương quyết ly hôn với ông Phước.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà B và ông P chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1989 nhưng không tuân thủ về đăng ký kết hôn mà Luật Hôn nhân và gia đình đã quy định nên hôn nhân giữa bà B và ông P không phải là hôn nhân hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì không có giá trị pháp lý.

Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Ngọc B và ông Võ Hoài P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bương phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Ngọc B và ông Võ Hoài P.

- *Về con chung:* Đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Bà B và ông P trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ*: Bà B và ông P trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Lê Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000246 ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Ông Võ Hoài P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm